

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 45/2020/HS-PT
Ngày 19-8-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nga

Ông Vũ Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Trịnh Kế T và Nguyễn Chi H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Kế T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trịnh Kế C (Đã chết) và bà: Hoàng Thị Th; có vợ là: Lê Thị Kh (tại tòa bị cáo khai Lò Thị Kh) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Các ngày 15/11/2016, 15/12/2017 T bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác. Ngày 02/7/2019 T bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau. Ngày 22/7/2019 T bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

2. Nguyễn Chi H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12 (không biết chữ); nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Tri H1 (tại tòa bị cáo khai Nguyễn Chi H1) và bà: Lại Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Ngày 29/7/2013 H bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 01

năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong bản án ngày 28/7/2015. bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Kế T:**

Luật sư Nguyễn Văn Thịnh và luật sư Lại Huy Phát - Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Thịnh "đều vắng mặt".

Địa chỉ: Nhà số 3, ngách 5/6, đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo Lê Văn A, Lê Tiến B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Hoàng Văn H2 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng sau đó đã có đơn xin rút kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Hoàng Văn H2.

- *Người bị hại:*

+ Anh Lại Huy S, sinh năm 1989, “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1967, “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn Vi, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi Nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lại Đình H4, sinh năm 1963, “vắng mặt”.

+ Bà Tạ Thị D, sinh năm 1969, “vắng mặt”.

+ Ông Lại Huy D2, sinh năm 1960, “vắng mặt”.

+ Bà Tạ Thị N, sinh năm 1957, “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1998, “vắng mặt”.

Đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Vũ Văn Ng, sinh năm 1991, “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị Kim Ng1, sinh năm 1989, “vắng mặt”.

Đều trú tại: Thôn Vi, xã H, huyện K, Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Chi K, sinh năm 1988, “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Hoàng Văn Kh1, sinh năm 1985, “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 24/02/2019, Nguyễn Chi H, Trịnh Kế T, Hoàng Văn H2 và Nguyễn Hữu O đang điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường 39A thuộc địa phận thôn An Lạc, xã Đồng Tiến, thì nhìn thấy anh Lại Huy S đang điều khiển xe chuyên chở vật liệu đi vào cửa hàng buôn bán xi măng, sắt thép trên mặt đường 39A của gia đình ông Lại Đình H4, anh S là người làm thuê cho ông H4. Thấy vậy, T, H, H2, O cùng dừng xe lại và đứng trước cửa hàng nhà ông H4, nhóm của H đứng ở cửa nói về chuyện anh S nợ tiền anh Hoàng Văn Kh1 chưa trả nhưng anh S nói không nợ tiền ai, không liên quan gì đến nhóm của H nên nhóm của H đã

xảy ra xô xát cãi nhau với anh S. Lúc này, T nhặt một số mảnh gạch vỡ cạnh đường 39A ném về phía anh S nhưng anh S né được. O xông vào dùng tay túm cổ áo của anh S kéo ra ngoài thì giữa O với anh S xảy ra xô sát. O cầm gậy sắt loại gậy rút vút về phía anh S thì anh S giằng được gậy sắt của O. Anh S cầm gậy sắt vút về phía O nhưng không trúng. Thấy vậy, H2 chạy vào trong cửa hàng đánh nhau với anh S thì bị anh S cầm gậy sắt vút liên tiếp về phía H2 nhưng không trúng. H2 lấy một con dao, loại dao quắm tự chế dắt trên xe chuyên chở vật liệu tại cửa hàng để đánh nhau với anh S nhưng do có một số người can ngăn nên H2 cầm dao cùng O ra đứng cạnh H và T trước cửa nhà ông H4. Lúc này ông Lại Huy D2 là bố đẻ anh S đi đến cãi nhau với nhóm các đối tượng trên. H2 gọi điện cho Lê Văn A nói với A xuống để trợ giúp. Khoảng 03 phút sau, tiếp tục có bà Tạ Thị N (là mẹ đẻ của anh S) đi xe đạp đến trên giỏ xe có hai thanh kim loại. Bà N thấy nhóm H2 xô sát với anh S thì lao ra can ngăn. Lúc này, anh S cầm theo đoạn gậy sắt đi từ trong cửa hàng ra đường 39A đứng cãi nhau với nhóm của H. H2 tay phải cầm dao (loại dao quắm tự chế) cùng H cầm thanh kim loại giằng từ tay bà N, chém và vút nhiều lần về vị trí của anh S nhưng không trúng. Anh S một tay cầm đoạn sắt lúc trước, một tay giằng thanh kim loại từ tay bà N đánh lại H2 và H thì bị ngã xuống đường 39A. H2 và H tiếp tục dùng dao quắm, thanh kim loại chém, vút vào chân của anh S, được mọi người can ngăn nên H2 và H dừng lại. Cùng lúc này, A điều khiển xe mô tô không rõ biển số, chở Lê Tiến B ngồi phía sau cầm theo một túi đựng kiếm (dao tự chế) và một số đoạn tuýp sắt đến. H2 hô hoán, T cầm dao quắm chỉ về phía anh S. A và H6 đặt xe nằm đổ dưới lòng đường 39A (khu vực đang có nhiều phương tiện qua lại), H2 chạy đến chỗ A và H6 lấy một kiếm (dao tự chế), H lấy một kiếm (dao tự chế). A cầm một đoạn tuýp sắt, H6 cầm một đoạn tuýp sắt gắn vật nhọn cùng hô H6 đuổi theo để đánh anh S trên đường 39A. Anh S bỏ chạy được vào trong nhà ông H4 nên nhóm các đối tượng trên không đánh được anh S nữa và cầm theo hung khí đi về.

Hậu quả: Anh Lại Huy S bị thương tích phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện K từ ngày 24/02/2019 đến ngày 28/02/2019 thì ra viện. Theo mô tả Bệnh án xác định: mặt trước gối phải có vết thương kích thước 05cm x 01cm, sâu 01cm, sắc, gọn, rỉ máu, lộ 02 đầu dây chằng bánh chè đứt. Cẳng tay phải sưng nề, bầm tím, ấn đau. Chẩn đoán: Vết thương đứt dây chằng bánh chè gối phải; Chấn thương cẳng tay phải. Cùng ngày 24/02/2019, anh S có đơn yêu cầu khởi tố đề nghị giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện Trường và thu giữ 02 mảnh gạch hình trụ dính vữa bị vỡ có kích thước lần lượt là (13x10x5) cm và (11x9x5) cm. Cơ quan điều tra đã quản lý 01 thanh kim loại màu sáng hình trụ tròn rỗng dài khoảng 02m, 01 thanh kim loại màu xanh xám có chiều dài khoảng 70cm, đường kính 18mm do bà D và bà N giao nộp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video từ camera của gia đình bà Tạ Thị Nh sinh năm 1978 ở Thôn A, xã Đ, huyện K và gia đình ông Lại Đình H4 ghi lại thời gian, diễn biến vụ việc xảy ra; quản lý một chiếc USB bên trong ghi lại các đoạn video quay lại diễn biến sự việc do chị Nguyễn Thị H5 (là vợ của anh S) cung cấp.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 35 ngày 26/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh S tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm), cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc và vật tày cứng gây nên. Hiện tại các tổn thương trên đang trong quá trình điều trị, cũng có thể để lại các di biến chứng không lường trước được, hoặc các thương tích chưa được tầm soát và thể hiện hết trong Giấy chứng nhận thương tích khi chưa tổng kết bệnh án điều trị; Các yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy đề nghị Cơ quan Trung cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 65 ngày 16/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh S tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm), cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc và vật tày cứng gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 2451/C09-P6 ngày 20/6/2019 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video trong các mẫu cần giám định. Ngày 17/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục trung cầu giám định âm thanh, hình ảnh, video đối với đoạn clip trong USB quản lý của chị Nguyễn Thị H5. Ngày 30/10/2019, Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an đã có bản kết luận giám định số 5466/C09-P6 về nội dung cần giám định (có phụ lục, bản dịch kèm theo).

Đối với Nguyễn Hữu O: Quá trình điều tra O đều không có ở địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết O đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Nguyễn Hữu O để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với anh Hoàng Văn Kh1: Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định anh Kh1 thuê hay nhờ nhóm H2, O, T, H đến đòi nợ anh S hay không chưa có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Kh1.

Đối với 02 mảnh gạch và 02 thanh kim loại đã thu giữ, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý. Đối với các hung khí: dao tự chế, dao quắm, tuýp sắt mà các đối tượng đã sử dụng để gây án do các đối tượng không nhớ địa điểm đã vứt đi nên không có căn cứ thu giữ. Đối với các phương tiện xe mô tô các đối tượng đi đến, do các đối tượng đều không nhớ biển số, đặc điểm cụ thể và không còn sử dụng do đã bán cho người không rõ tên địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

Vụ thứ hai: Tối ngày 12/7/2019, Trịnh Kế T gọi điện cho Lê Văn A rủ A đi cùng để tìm anh Vũ Văn H7 nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa T và H7. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, A chở H6 bằng xe mô tô đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ vòng xuyên xã D, huyện K chờ một lúc thì T cũng điều khiển xe mô tô dạng xe Wave màu đỏ không rõ biển số đến. Lúc này, T nói với A và H6 là đi xuống đây với anh. T điều khiển xe mô tô, A điều khiển xe mô tô chở H6 cùng đi xuống nhà anh H7. Khi đến trước cửa nhà anh H7, A và H6 dựng xe đứng trên đường bê tông cách cửa nhà anh H7 khoảng 04m. T dựng xe và đi bộ đến trước cửa nhà. Lúc này T thấy cửa xếp sắt phía trước cửa tầng một cài khép bên trong nên T gọi to: “*Cô C H3 ơi, mở cửa cho cháu vào cháu bắn thằng H7, cháu có mang theo súng đây này*”. Ngay lúc đó, Bà Nguyễn Thị H3 (là mẹ đẻ của anh H7) đi đến và đứng phía bên trong nhìn

qua khe cửa xếp thấy T. Bà H3 nói: “Nhà cô làm gì mà mà mà mang súng đến, H7 nó không có nhà”. A và H6 đứng cách T khoảng 03 mét, thấy T lấy 01 khẩu súng tự chế dài khoảng 50cm từ trong người do T mang theo từ trước dơ lên bắn một nhát vào cửa xếp ở tầng một ngôi nhà tạo tiếng nổ lớn. T hô to: “Cô mở cửa ra, cháu vào cháu giết cả nhà cô”. Bà H3 tiếp tục nói “Thằng này mà quá đáng, mà mang súng đến dọa nhà tao, tao báo công an”. A và H6 vẫn đứng gần T và thấy T lùi lại, dơ súng bắn một phát lên tầng 03 nhà bà H3 tạo tiếng nổ lớn, làm cho ô thoáng kính ở tầng 03 bị vỡ, các mảnh đạn bắn vào tường ở tầng 03 tạo thành nhiều vết in lõm. Thấy vậy, bà H3 lo sợ tiếp tục nói lại với T sẽ báo Công an. Sau đó, T cầm theo khẩu súng đi cùng A và H6 bỏ ra về.

Ngày 13/7/2019, Công an huyện K nhận được tin báo của Công an xã H kèm theo đơn trình báo của bà Nguyễn Thị H3 đề nghị giải quyết vụ việc trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện T, xác minh vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện T đã thu giữ tại tầng ba khu vực ngoài hành lang một số mảnh kim loại và 01 nắp nhựa hình trụ tròn dài 0,3cm có đáy kín hình tròn, đường kính 18mm tình trạng bị vỡ nứt và vỡ co lại. Trên tường tầng ba phát hiện nhiều vết in lõm tường tạo thành đám kích thước (0,1 x 0,8)m. Xác định tại ô thoáng tầng ba phần kính kích thước (0,18 x 0,53 x 0,004)m bị vỡ hoàn toàn. Tại tầng một trước cửa lán cách mép cửa xếp về H Bắc 0,46m và cách mép tường cửa xếp bên trái về H Đông 0,17m có một nắp vỏ nhựa bị vỡ co sun biến dạng kích thước (0,3x0,2x0,2)cm. Cửa xếp kim loại kích thước (3,98 x 2,9)m tại tầng 1 phát hiện đám các lỗ nhỏ xuyên thủng kim loại kích thước (0,23 x 0,3)m. Phần chống nóng trên trần nhà gồm các mảnh nhựa màu xanh kích thước mỗi tấm (4,8x0,18x0,001)m có một đám các lỗ xuyên thủng có kích thước (0,50 x 0,90)m.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Kế T tại các địa điểm: Thôn K, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì. Tại thôn Tr, xã T, huyện K: thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển số, số khung KLHJC4301AI024910; số máy JC43E-0827309. Tại thôn A, xã D, huyện K: thu giữ 01 dao chuôi gỗ; 02 kiếm tự chế. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tiến B và Lê Văn A không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 4022/C09 (P3) ngày 02/8/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: 02 mẫu vật bằng nhựa gửi đến giám định là thành phần của đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho súng săn cỡ 12 và các loại súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12; 43 mẫu vật gửi giám định nguyên là các viên bi kim loại (nhưng đã bị biến dạng dẹt do va phải vật cản) sử dụng để nhồi (đóng) trong đạn ghém các cỡ 12, 16, 20..., không phải vũ khí quân dụng, dùng bắn cho súng săn cỡ 12, 16, 20... và các loại súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, 16, 20...

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K đã kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 759.500 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô có số khung KLHJC4301AI024910; số máy JC43E-0827309 quản lý của Trịnh Kế T. Kết quả tra cứu vật chứng xác định không thuộc

vật chứng của vụ án nào. Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ biên số và đăng ký chủ sở hữu chưa có kết quả nên tách ra chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Wave mà A đã sử dụng. A và H6 không nhớ đặc điểm cụ thể, không nhớ biển xe, không nhớ đã mượn xe của ai nên không có căn cứ xác minh.

Đối với 01 dao chuôi gỗ, 02 kiếm tự chế đã thu giữ tại thôn A, xã D, huyện K. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 quản lý của Trịnh Kế T, Lê Tiến B và Lê Văn A. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với một số mảnh kính vỡ không rõ hình thù và một bì niêm phong bên trong có các mẫu vật được hoàn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lại Huy S yêu cầu các bị can đã đánh gây thương tích phải bồi thường cho anh số tiền là 200.000.000 đồng. H2 và H chưa có tiền bồi thường nhưng có quan điểm bồi thường cho S theo quy định của pháp luật. Còn bà H3 nhất trí với kết quả định giá, tuy nhiên bà yêu cầu Trịnh Kế T thay thế toàn bộ cửa xếp phía trước cửa nhà, ngoài ra bà H3 không yêu cầu gì khác. Anh H7 con trai bà H3 hiện không rõ đi đâu, làm gì. Hiện tại chưa làm việc được với anh H7.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Kế T. Xử phạt Trịnh Kế T 05 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 17/7/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chi H. Xử phạt Nguyễn Chi H 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt của 03 bị cáo đồng phạm, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các vấn đề khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2020 bị cáo Trịnh Kế T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Chi H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trịnh Kế T xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy bị cáo xin rút đơn kháng cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trịnh Kế T.

Đối với bị cáo Nguyễn Chi H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định: Do bị cáo Trịnh Kế T xin rút kháng cáo tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trịnh Kế T.

Đối với bị cáo Nguyễn Chi H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xem xét nhân thân của bị cáo và xử phạt với mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chi H2 và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chi H được làm trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chi H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: như lời khai của anh S là người bị hại, lời khai của ông H4, bà D chủ cửa hàng vật liệu xây dựng, lời khai của những người liên quan là ông D2, bà N, chị H5; lời khai những người làm chứng, lời khai của A, H6 và chứng cứ là các đoạn video đã được Cơ quan điều tra trích xuất. Như vậy có cơ sở xác định: Vào khoảng 14^h00 ngày 24/02/2019 Trịnh Kế T, Nguyễn Chi H, Hoàng Văn H2, Nguyễn Hữu O đã có hành vi xô sát, cãi nhau với anh S tại cửa hàng kho vật liệu xây dựng của gia đình ông H4 ngay cạnh đường 39A thuộc thôn A xã Đ, huyện K. Quá trình xô sát, cãi nhau, O chạy vào kéo anh S ra ngoài. Khi anh S ở trong kho thì T đã nhặt gạch ném về phía anh S, H8 dùng một dao quắm để trên xe chở vật liệu xây dựng để đánh nhau với anh S. Mọi người can ngăn thì cả bốn người ra đứng ở ngoài cửa kho. Anh S gọi điện cho bố mẹ đến, khi ông D2 và bà N là bố mẹ anh S, chị H5 là vợ anh S đến, cùng anh S cãi nhau với nhóm của T. Khi nhóm của T, H2, O, H cãi nhau với anh S, bố mẹ anh S và anh S cãi nhau và tiếp tục xảy ra xô sát ẩu đả. H dùng gậy sắt, H2 dùng dao sắc đánh anh S làm anh S ngã ra đường thì H2, H tiếp tục dùng hung khí đánh anh S làm anh S bị thương ở đầu gối. Mọi người lại tiếp tục can ngăn lên H2, H dừng lại không đánh anh S nữa. Cùng lúc này A, H6 đi xe máy mang theo túi đựng nhiều loại hung khí đến. Nhóm H2 hô hét, đồng thời H2, H, A và H6 cầm hung khí tiếp tục đuổi theo anh S nhưng anh S bỏ chạy được. Hành vi của T, H2, H, A, H6 đến gây gỗ, cãi nhau, chửi bới, cầm hung khí đánh người khác ngay trên

đường quốc lộ là nơi kinh doanh buôn bán của gia đình ông H4 cũng như nhiều hộ gia đình, xảy ra lúc ban ngày gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra H còn dùng dao, gây sát gây thương tích cho anh S tại đầu gối làm anh S bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử bị cáo H về Tội Gây rối trật tự công cộng, theo điểm b Khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự và xét xử thêm Tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Chi H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo H và đồng phạm đến gây gỗ, cãi nhau, chửi bới, cầm hung khí đánh người khác ngay trên đường quốc lộ là nơi kinh doanh buôn bán của gia đình ông H4 cũng như nhiều hộ gia đình, xảy ra lúc ban ngày gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra H còn cùng với H2 dùng dao, gây sát gây thương tích cho anh S tại đầu gối làm anh S bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chi H là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo và các đồng phạm thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong dư luận.

Đối với tội gây rối trật tự công cộng bị cáo H2, H là người giữ vai trò thực hành tích cực nhất, bị cáo T vai trò đồng phạm và mức độ thực hiện hành vi sau H, H2.

Về tội cố ý gây thương tích thì bị cáo H2 là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích tại đầu gối của anh S, H dùng gậy đánh anh S tuy không trực tiếp gây ra thương tích tại đầu gối của anh S nhưng mức độ hành vi của bị cáo cũng ngang bằng với bị cáo H2 do vậy mà vai trò của H và H2 là ngang nhau.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chi H; áp dụng chính xác, đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chi H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ mức hình phạt theo đơn kháng cáo của bị cáo. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chi H không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trịnh Kế T phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Trịnh Kế T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày quyết định đình chỉ phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chi H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Nguyễn Chi H như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Chi H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chi H phạm hai tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt Nguyễn Chi H 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 14/4/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chi H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư Pháp.
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng